

CỐT LÖI ĐẠO PHẬT (03)

A. MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO PHẬT QUA CÁC BÀI KINH

I. Bài kinh Ly Tham – Tương Ưng V, trang 47

“ 1. Nhân duyên ở Săvathi...

2. Rồi nhiều Tỷ-Kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3. Thế Tôn nói với các Tỷ-Kheo đang ngồi một bên:

- Nay các Tỷ-Kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau “Vì mục đích gì, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?”. Được hỏi vậy, này các Tỷ-Kheo, các ông cần phải trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Do mục đích đoạn tận Tham, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama”

4. Nay các Tỷ-Kheo, nhưng nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: “Có con đường nào, có đạo lộ nào, này chư Hiền, đưa đến đoạn tận Tham?”. Được hỏi như vậy, này các Tỷ-Kheo, các ông phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Có con đường, có đạo lộ đưa đến đoạn tận Tham”.

5. Và này các Tỷ-Kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến đoạn tận Tham? Chính là Thánh đạo Tám ngành này, tức là Chánh Tri Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh tinh tấn, Chánh Niệm, Chánh Định. Nay các

Tỷ-Kheo, đây là con đường, là đạo lộ đưa đến đoạn tận Tham. Được hỏi vậy, này các Tỷ-Kheo, các ông cần phải trả lời như vậy cho các du sĩ ngoại đạo ấy”.

Với bài kinh này chúng ta được hiểu biết rõ ràng về mục đích của Đạo Phật hay cốt lõi của Đạo Phật đó là **đoạn tận Tham, Sân, Si** trong nội tâm của mình. Và Thánh đạo Tám ngành, là con đường, là đạo lộ đưa đến sự đoạn tận Tham, Sân, Si. Đừng bao giờ quên mục đích của Đạo Phật.

II. BÀI KINH CHANNA- Tăng chi Bộ 1, trang 390

1. Nhân duyên ở Sāvathi...

Rồi du sĩ Channa đi đến Tôn Giả Ànanda. Ngồi xuống một bên, du sĩ Channa nói với Tôn Giả Ànanda.

- Thưa Hiền giả Ànanda, có phải các người tuyên thuyết về đoạn tận Tham, đoạn tận Sân, đoạn tận Si?

- Vâng thưa Hiền giả chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận Tham, đoạn tận Sân, đoạn tận Si.

- Thưa Hiền giả do thấy nguy hại của Tham, Sân, Si như thế nào, các người tuyên thuyết đoạn tận Tham, Sân, Si?

2. Thưa Hiền giả,

- Người có Tham, Sân, Si bị Tham, Sân, Si chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Khi Tham, Sân, Si được đoạn

tận không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.

- Người có Tham, Sân, Si bị Tham, Sân, Si chinh phục, tâm mất tự chủ, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Khi Tham, Sân, Si được đoạn tận, thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác.

- Người có Tham, Sân, Si chinh phục tâm mất tự chủ không như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi Tham, Sân, Si được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.

- Tham, Sân, Si làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tồn não không đưa đến Niết Bàn.

Do thấy sự nguy hại này của Tham, Sân, Si thừa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận Tham, Sân, Si”.

Thông qua bài kinh, chúng ta thấy thêm 1 lần nữa, mục đích của Đạo Phật là đoạn tận Tham, Sân, Si.

III. KINH SA-MÔN HẠNH II- Tương Ưng V, trang 42.

“ 1. Nhân duyên ở Sāvathi...

2. Nay các Tỷ-Kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về Sa-môn hạnh và mục đích của Sa-môn hạnh. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

3. Và này các Tỷ-Kheo, thế nào là Sa-môn hạnh? Chính là Thánh Đạo Tám ngành này tức là: Chánh Tri Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định. Này các Tỷ-Kheo, đây gọi là Sa-môn hạnh.

4. Này các Tỷ-Kheo thế nào là mục đích Sa-môn hạnh? Này các Tỷ-Kheo đoạn tận Tham, đoạn tận Sân, đoạn tận Si. Đây gọi là mục đích Sa-môn hạnh.”

* Giải thích: Sa-môn hạnh là phương pháp, là pháp hành của một người tu hay đời sống, hạnh sống, hạnh tu tập của một người tu, chính là Bát Chánh Đạo.

Mục đích của Sa-môn hạnh, mục đích của một người tu chính là đoạn tận Tham, Sân, Si. *Như vậy lần thứ 3 chúng ta được học mục đích của Đạo Phật là đoạn tận Tham, Sân, Si.*

IV. KINH SA-MÔN HẠNH I - Tương Ưng V, trang 42.

1. Tại Săvathi...

2. Này các Tỷ-Kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về Sa-môn hạnh và quả Sa-môn hạnh. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

3. Và này các Tỷ-Kheo, thế nào là Sa-môn hạnh? Chính là thánh Đạo Tám ngành này, tức là: Chánh Tri Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định. Này các Tỷ-Kheo, đây gọi là “Sa-môn hạnh”.

4. Và này các Tỷ-Kheo, thế nào là quả Sa-môn hạnh? Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả, A-la-hán quả. Này các Tỷ-Kheo, đây gọi là “quả Sa-môn hạnh”.

Với bài kinh thứ 4 này, một lần nữa chúng ta được nghe Đức Phật giảng về Sa-môn hạnh là pháp hành của một người tu chính là Thánh đạo Tám ngành.

Quả của Sa-môn hạnh là sự thành tựu, là kết quả của một sự tu hành chân chánh

+ Dự lưu quả.

+ Nhất lai quả.

+ Bất lai quả.

+ A-la-hán quả.

V. KINH VỚI CON ĐƯỜNG - Tương Ưng 4, trang 562.

“1. Này các Tỷ-Kheo ta sẽ giảng về pháp vô vi và con đường đưa đến vô vi (Asankhata). Hãy lắng nghe.

2. Và này các Tỷ-Kheo, thế nào là vô vi? Này các Tỷ-Kheo, sự đoạn tận Tham, sự đoạn tận Sân, sự đoạn tận Si, này các Tỷ-Kheo, đây gọi là vô vi.

3. Và này các Tỷ-Kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Con đường Thánh đạo Tám ngành, này các Tỷ-Kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4. Như vậy này các Tỷ-Kheo, ta thuyết về vô vi, ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5. Này các Tỷ-Kheo, những gì một bậc Đạo Sư cần phải làm cho đệ tử vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ, tất cả Ta đã làm đối với các ông.

6. Này các Tỷ-Kheo đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, hãy tu tập thiền định, chớ có phóng dật, chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo huấn của Ta cho các ông.”

Bài kinh số 5 Đức Phật dạy cho chúng ta hiểu thế nào là vô vi, thế nào là con đường đưa đến vô vi?

+ Sự đoạn tận Tham, Sân, Si được gọi là vô vi. Khi Tham, Sân, Si hết là thể nhập vào vô vi.

+ Và con đường đưa đến vô vi là Thánh Đạo Tám ngành.

VI. KINH MỘT TỶ-KHEO KHÁC - Tương Ưng 5, trang 18.

“ 1. Nhân duyên ở Sāvathi...

2. Rồi một Tỷ-Kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên.

3. Ngồi một bên, Tỷ-Kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Nhiếp phục Tham, nhiếp phục Sân, nhiếp phục Si, bạch Thế Tôn, được gọi là như vậy. Đồng nghĩa với gì, Bạch Thế Tôn, là nhiếp phục Tham, nhiếp phục Sân, nhiếp phục Si?

- Đồng nghĩa với Niết-bàn giới là nhiếp phục Tham, nhiếp phục Sân, nhiếp phục Si, cũng được gọi là đoạn tận các lậu hoặc.

4. Khi được nói vậy, Tỷ-Kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bất tử, bất tử, bạch Thế Tôn, được gọi là như vậy. Thế nào là bất tử, bạch Thế Tôn? Thế nào là con đường đưa đến bất tử?

- Đoạn tận Tham, đoạn tận Sân, đoạn tận Si, này Tỷ-Kheo, được gọi là bất tử. Con đường Thánh đạo Tám ngành, này Tỷ-Kheo là con đường đưa đến bất tử, tức là: Chánh Tri Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.”

Qua bài kinh này xác định việc đoạn tận Tham, sân, si chính là bất tử, và con đường đưa đến bất tử là con đường Thánh đạo Tám ngành.

Thông qua 6 bài kinh này, là một thông điệp rõ ràng và chính xác về Cốt lõi Đạo Phật là đoạn tận Tham, Sân, Si. Và Đức Phật đã giới thiệu cho chúng ta một phương pháp tu tập để có thể đạt đến cốt lõi đó là phương pháp Tám đúng hay Bát Chánh đạo hay là Thánh đạo Tám ngành.

Chúng ta đến với Đạo Phật, chúng ta cần biết rõ, nắm vững và nắm mục đích của Đạo Phật, để trong cuộc đời tu của chúng ta không bị nghiêng ngã và không tìm đến, không đạt đến đúng mục đích tu tập của mình.

Phương pháp để đạt được mục đích đó là Thánh đạo Tám ngành. Đây là phương pháp tu tập, để đạt được cốt lõi của sự tu hành. Đó là Chánh Tri Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định. Đây là

những từ Hán Việt để chúng ta dễ hiểu hơn chúng ta dùng từ Thuần Việt.

Bát Chánh Đạo, có nghĩa thuần việt là Phương pháp Tám đúng (Thấy đúng, Nghĩ đúng, Nói đúng, Làm đúng, Sống đúng, Siêng đúng, Quán đúng, Định đúng).

Nhờ Tám cái đúng này, mà chúng ta có thể nhận diện nội tâm của mình, thấy được tham, sân, si. Thấy được các lậu hoặc, các dục, các ái, sự ngã mạn, ta đây, kiêu mạn, hẹp hòi, ích kỷ, hơn thua của mình. Nhờ thấy được những pháp bất thiện trong nội tâm mình, mà chúng ta mới đi đến tẩy sạch được hết những uế nhiễm, tham, sân, si trong nội tâm của mình. Như vậy phương pháp Tám đúng, là một phương pháp giúp chúng ta có thể thành tựu được mục đích của sự tu tập Phật pháp của mình.

Tóm lại: Trong bài kinh Channa, Đức Phật dạy: với một người nội tâm có tham, sân, si thì người này sẽ có những hành động hại mình, hại người. Người này sẽ có những việc làm ác, lời nói ác, ý nghĩ ác mà không biết rõ được lợi ích mục đích thật sự của mình và của người là gì. Thấy được sự nguy hiểm của tham, sân, si trong nội tâm của mỗi một con người mà Đức Phật phải tuyên bố mục đích của Đạo Phật là sự đoạn diệt Tham, Sân, Si.

- **Pháp hành của một người tu là gì?** hay còn gọi là Sa-môn hạnh là gì? đó là Thánh đạo Tám ngành hay còn gọi là mục đích của sự tu hành.

- **Mục đích của sự tu hành là gì?** là đoạn tận tham, sân, si, là thành quả của sự tu hành.
- **Thành quả của sự tu hành là gì?** là Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả, A-la-hán quả.
- **Vô vi là gì?** Là sự đoạn tận tham, sân, si.
- **Con đường đưa đến vô vi là gì?** Bát Chánh Đạo.
- **Đồng nghĩa với Niết bàn giới là gì?** Chính là đoạn tận tham, sân, si và cũng đồng nghĩa với sự đoạn tận các lậu hoặc.
- **Bất Tử là gì?** Là đoạn tận tham, sân, si.
- **Con đường đưa đến Bất Tử cũng chính là Bát Chánh Đạo.**

Như vậy những sự chia sẻ này đúc kết lại **mục đích Đạo Phật là:**

ĐOẠN TẬN THAM SÂN SI = NIẾT BÀN = BẤT TỬ = VÔ VI = ĐOẠN TẬN CÁC LẬU HOẶC.

B- THÁNH ĐẠO TÁM NGÀNH

I. THÁNH ĐẠO TÁM NGÀNH LÀ GÌ?

Là pháp hành đưa đến sự thành tựu các mục đích này. Vì vậy, sự hiểu biết rõ về Thánh đạo Tám ngành rất quan trọng đối với chúng ta trong việc tẩy sạch tham, sân, si trong nội tâm của chúng ta.

Thánh đạo Tám ngành là như thế nào? Và vì sao con đường này mới có khả năng đưa đến đoạn tận tham, sân, si, tẩy sạch các lậu hoặc trong nội tâm?

Để có thể nhìn nhận được tham, sân, si của mình thì một người bình thường không tu tập cũng có thể thấy được cái tham, sân, si của mình và người có tu tập cũng vậy. Nhưng điểm khác nhau là người ở thế gian khi thấy được tham, sân, si của mình thì họ chỉ nhìn nhận được ở một góc độ, một khía cạnh của tham, sân, si, chứ không thể nhìn được sự thâm sâu của tham, sân, si trong những hành tướng thâm sâu trong nội tâm của mình. Còn khi chúng ta tu học theo đúng con đường Bát Chánh Đạo mà Đức Phật hướng dẫn, thì chúng ta sẽ có thể nhìn thấy rõ hoàn toàn, trọn vẹn cái hành tướng tham, sân, si trong nội tâm của mình.

Hành tướng của tham, sân, si là cái gì? Mà khi nhìn rõ hành tướng này của tham, sân, si, thì chúng ta mới có thể tẩy sạch được tham, sân, si trong nội tâm của mình.

Khi nói về hành tướng của tham, sân, si là như thế nào? Bình thường khi chúng ta thấy tham muốn một cái gì đó, thì chúng ta đơn thuần thấy có một sự tham muốn đó thôi. Hay chúng ta sân hận, bực bội một điều gì đó, thì thấy đơn thuần có sự bực bội, tức giận đó thôi, và khi sân nhiều thì mới thấy còn ít thì không thể thấy. Còn trạng thái tâm si thường thì không thấy được trạng thái tâm đó mê mờ, hành động lầm lũi.

Và khi đi vào con đường Bát Chánh Đạo, Đức Phật dạy chúng ta, đầu tiên hết là Chánh Kiến.

Trong Chánh tri kiến, Đức Phật dạy chúng ta về **4 Thánh Đế**:

- Thánh Đế về Khổ.
- Thánh Đế về Khổ Tập.
- Thánh Đế về Khổ Diệt.
- Thánh Đế về Khổ Diệt Đạo.

II. THÁNH ĐẾ VỀ KHỔ LIÊN HỆ THỂ NÀO ĐỐI VỚI THAM, SÂN, SI:

1) Trí về Khổ

Đức Phật dạy sanh là Khổ, già là Khổ, bệnh là Khổ, chết là Khổ, sầu bi là Khổ, ưu não là Khổ. Tóm lại, sự chấp thủ Ngũ Uẩn này là Khổ.

2) Trí về Ngũ Uẩn

Và khi bắt đầu sự tu học này, chúng ta tập nhận diện Ngũ Uẩn. Với sự nhận diện này, ta có mặt thực tại của Ngũ Uẩn trong nội tâm của mình, với Sắc đang như thế nào, Thọ cảm giác đang như thế nào, Tưởng những hình bóng đang như thế nào, Hành suy nghĩ đang như thế nào và Thức đang như thế nào.

Chúng ta thực hành Thánh Đế thứ nhất là khi chúng ta biết rõ Ngũ Uẩn, thì khi đó, chúng ta mới biết thế nào là tham, sân, si. Nếu chúng ta chưa thực hành Thánh Trí thứ nhất, chưa nhận diện rõ được Ngũ Uẩn thì chúng ta khó lòng thấy được thế nào thật sự là tham, sân, si trong nội tâm của mình.

3) Trí về Tham, Sân, Si

Cái gọi là Tham, Sân, Si chính là sự vận hành theo những chiều hướng khác nhau của Ngũ Uẩn. Có cái gọi là Tham, có cái gọi là Sân, có cái gọi là Si.

a/ Thế nào là hành tướng của Tham?

- Khi chúng ta tham một cái gì đó thì có dòng cảm giác dâng lên muốn nắm giữ, thì Thọ đó là Thọ tham.
- Tiếp theo là có hình ảnh của cái đó cứ ám ảnh trong nội tâm, đó gọi là Tưởng tham.
- Rồi những suy nghĩ trong nội tâm cứ xoáy vào vấn đề đó, gọi là Hành tham.
- Và cái Thức là sự rõ biết, đang thấy các Thọ, Tưởng, Hành Tham này, thì Thức đó, nó chỉ hẹp lại trong sự rõ biết các Pháp tham này, nó không rộng mở ra. Thức như vậy gọi là Thức tham.

Do sự hoạt động, sự vận hành của Ngũ Uẩn theo chiều hướng bám víu, dính mắc, muốn nắm giữ, muốn có một cái gì đó, đòi hỏi một cái gì đó nên đó là hành tướng của tham.

Khi chúng ta thực hành Trí thứ nhất, trong Tứ Thánh Đế, là chúng ta thực hành Trí về Khổ, Trí về Ngũ Uẩn. Vì vậy, đầu tiên, chúng ta phải tập nhận diện Ngũ Uẩn, nhờ sự nhận diện, thấy biết về Ngũ Uẩn, chúng ta mới có thể thấy được tham, sân, si, lậu hoặc, vô minh, tham ái, tham danh lợi.

b/ Thế nào là hành tướng của Sân?

- Khi đối diện với một vấn đề nào đó, chúng ta có một cảm giác bức bối, bức xúc, khó chịu, không đồng ý, gọi là Thọ sân.
- Tưởng chúng ta cứ ám ảnh vấn đề đó, gọi là Tưởng sân.
- Dòng suy nghĩ cứ xoáy vào cái hình ảnh, cái cảm giác đang bức bối, nó chỉ nói lung tung trong vấn đề đó thôi, gọi là Hành sân.
- Thức cũng vậy, chỉ thấy những cảm giác, những hình bóng ám ảnh, những nói thảm sát đó thôi, gọi là Thức sân.

Chính do chiều hướng vận hành của Ngũ Uẩn theo cái chiều hướng muốn chấp thủ, dính mắc, sự khó chịu, muốn đẩy đi, muốn phá đi một vấn đề nào đó, chúng ta gọi là Sân, hay mê mờ trong si mê gọi là Si.

Như vậy, cái gọi là tham, sân, si là sự vận hành theo những chiều hướng khác nhau của Ngũ Uẩn.

- Nếu Ngũ Uẩn vận hành theo chiều hướng dính mắc, chấp thủ, tham ái, gọi là Tham.
- Nếu Ngũ Uẩn vận hành theo chiều hướng bức bối, bức xúc, khó chịu, gọi là Sân.
- Nếu Ngũ Uẩn vận hành theo chiều hướng mê mờ, si mê, gọi là Si.

Ví dụ:

Như những trạng thái phóng tâm, phóng dật, buông lung, làm

những hành động mà không biết lợi ích của mình của người xung quanh. Chính vì vậy, nếu chúng ta không nhìn thấy được sự vận hành của Ngũ Uẩn như vậy thì làm sao thấy được Tham, Sân, Si. Chúng ta không thành tựu Trí về Ngũ Uẩn, thì làm sao thấy được Tham, Sân, Si, thì làm sao có thể tẩy được Tham, Sân, Si. Khi chúng ta học kỹ lưỡng về Ngũ Uẩn, thực hành kỹ lưỡng việc nhận diện Ngũ Uẩn, thì chúng ta mới có thể nhìn thấy được Tham, Sân, Si trong mình, chúng ta mới thấy được hành tướng của Tham, Sân, Si chỉ là sự vận hành khác nhau của Ngũ Uẩn.

Và một khi, thực hành nhận diện Ngũ Uẩn, chúng ta có thể thấy thêm điều gì khác xung quanh Tham, Sân, Si, chúng ta có thể thấy thêm những trạng thái dục lậu, những trạng thái uế nhiễm trong nội tâm, chúng ta thấy thêm hữu lậu, những trạng thái ngấm ngấm chấp trước trong nội tâm, chúng ta thấy những trạng thái của vô minh lậu, là những sự ngấm ngấm của trạng thái tâm không trong sáng. Thông qua nhận diện Ngũ Uẩn, chúng ta mới có thể thấy trạng thái ái trong con người của mình, trạng thái dục và nó khác như thế nào đối với trạng thái tham trong tâm mình.

- **Tham:** Là đưa đến một sự mong muốn, nhưng nó không có sự mạnh mẽ thúc đẩy bên trong như là dục.
- **Ái:** Là một cảm giác bám chặt trong nội tâm, có thể nhìn thấy được dục ái tham, sân, si, lậu hoặc, hơn thua, ích kỷ,

hẹp hòi, bản ngã, ta đây, chấp trước trong nội tâm của mình.

Tất cả những điều đó là những hoạt động ngấm ngấm chấp thủ, dính mắc của Ngũ Uẩn mà thôi.

Cho đến khi nào chúng ta thực hành cái sự nhận diện Ngũ Uẩn của mình thì chúng ta mới có thể thấy rõ được hết tất cả những pháp bất thiện này trong nội tâm.

Cho đến khi nào, chúng ta chưa nhận diện được Ngũ Uẩn, thì những pháp này chúng ta vẫn nghe, vẫn hiểu nhưng lơ mờ, không hiểu những gì trong nội tâm của mình. Và khi bản ngã khởi lên rất vi tế, chúng ta không thấy trạng thái tâm dính mắc, chấp thủ, tham ái, ích kỷ khởi lên trong những hình thức thô chúng ta có thể thấy, nhưng trong những hình thức vi tế chúng ta không thể thấy. Và vì khi nhìn thấy Ngũ Uẩn, chúng ta mới nhìn thấy chân tướng trọn vẹn của Tham, Sân, Si thì chúng ta mới đi đến chỗ tẩy sạch Tham, Sân, Si.

Và Thánh đạo Tám ngành, hay còn gọi là phương pháp Tám đúng, là một con đường chân chánh mà một người con Phật chân chánh, khi đi theo sự hướng dẫn của Ngài, có thể thành tựu được mục đích đoạn tận Tham, Sân, Si.

III. BỐN THÁNH TRÍ VỀ KHỔ ĐỒNG NGHĨA VỚI BỐN THÁNH TRÍ VỀ NGŨ UẨN

1) Thánh Trí thứ nhất:

Được hiểu rằng, Trí về Khổ, đồng nghĩa với Trí về Ngũ Uẩn, cũng là Trí về Tham, Sân, Si và cũng có nghĩa là Trí về lậu hoặc. Khi chúng ta thấy biết đúng, thấy biết rõ ràng về nội tâm, là thành tựu Trí thứ nhất mà Đức Phật hướng dẫn.

Tứ Thánh Đế, được gọi là Tứ Thánh Trí về Khổ, khi chúng ta thực hành chân chánh con đường này, chúng ta sẽ hiểu rằng, đó cũng là Tứ Thánh trí về Ngũ Uẩn, hay còn gọi là Tứ Thánh trí về lậu hoặc, hay còn gọi là Tứ Thánh Trí về Tham, Sân, Si, hay Tứ Thánh trí về sanh tử. Khi chúng ta hiểu được như vậy, thì mới là nắm hiểu cốt tủy của Tứ Thánh Đế.

Còn nếu chúng ta chỉ hiểu Tứ Thánh Đế một cách sơ sài về ý nghĩa của chữ Khổ, mà chúng ta không liên hệ được, Khổ chính là Tham, Sân, Si, chính là sanh tử, phiền não và khổ đau, mà chúng ta phải gánh chịu, thì khi đó chúng ta chưa thật sự nắm hiểu cốt tủy của Tứ Thánh Đế.

Như vậy, Tứ Thánh Đế được chia sẻ theo chiều hướng của Tham, Sân, Si thì đó là Thánh Trí thứ nhất, đó là Ngũ Uẩn.

2) Thánh Trí thứ hai:

Nguyên nhân nào Tham, Sân, Si sanh khởi đó chính là do vô minh và khát ái. Vô minh là sự không thấy biết Ngũ Uẩn trong tự thân của mình, do không thấy biết sự hiện hành, sự hoạt động,

sự thúc đẩy, chi phối ám ảnh của Ngũ Uẩn trong nội tâm mình nên Tham, Sân, Si đã sanh khởi. Đó là Thánh Trí thứ hai về Tham, Sân, Si.

3) Thánh Trí thứ ba:

Khi nào vô minh được đoạn tận. Trí về Ngũ Uẩn sanh khởi thì vô minh được đoạn tận. Có thể thấy biết trọn vẹn về Ngũ Uẩn là vô minh diệt, vô minh sanh. Khi thấy biết trọn vẹn về Ngũ Uẩn là thấy biết trọn vẹn về Tham, Sân, Si và khi thấy biết trọn vẹn về Tham, Sân, Si thì chúng ta sẽ tẩy sạch sự dính mắc, sự trói buộc, sự hoạt động của Tham, Sân, Si và nhờ vậy Tham, Sân, Si được đoạn diệt.

4) Thánh Trí thứ tư:

Phương pháp Tám đúng, là phương pháp chân chánh đưa đến đoạn diệt Tham, Sân, Si. Phương pháp Tám đúng, là một sự bày bố, bố trí nội tâm với sự hoạt động một cách hoàn hảo, tuyệt vời đưa đến sự chiến thắng trong sự tu tập đoạn tận Tham, Sân, Si.

Nếu chúng ta thông hiểu về Bát Chánh Đạo như vậy, là đã nắm hiểu cốt tủy về Đạo Phật.

Nếu trong sự đoạn tận Tham, Sân, Si này mà chúng ta bày bố, bố trí sự tu học của mình, không chính xác, không đúng phương pháp thì chúng ta vĩnh viễn, mãi mãi không thể nào đoạn tận được Tham, Sân, Si.

Vì sao Tham, Sân, Si lại ghê gớm như vậy, và vì sao sự bày binh bố trận của chúng ta phải hết sức khéo léo, chúng ta mới có thể tẩy sạch được Tham, Sân, Si?

Đức Phật nói rằng: “Vô thủy, này các Tỷ-Kheo, là sự luân hồi này, khởi điểm không thể nêu rõ đối với những chúng sanh bị vô minh che đậy và bị khát ái trói buộc”.

Sự luân hồi này, không thể nêu rõ khởi điểm, đối với những chúng sanh bị vô minh, vô trí đối với Ngũ Uẩn, và bị lòng tham ái trói buộc đối với Ngũ Uẩn. Không thể nêu rõ sự luân hồi, có nghĩa cái được gọi là Tham, Sân, Si trong chúng ta nó quá sâu dày, nó quá lâu đời. Đến nỗi khi được nghe chia sẻ về Ngũ Uẩn, chúng ta được nghe như là đã nắm hiểu trọn vẹn rồi nhưng khi ra về là bỏ lại hết. Đó là vì trạng thái tâm vô minh của chúng ta quá sâu dày. Vô minh là một trạng thái tâm không trong sáng với sự hoạt động liên tục của Thọ, Tưởng, Hành, Thức trong đó... Theo chiều hướng của dục lậu (trạng thái đòi hỏi, thúc dục), của hữu lậu (trạng thái thất niệm, phóng tâm), của vô minh lậu (trạng thái không trong sáng tỉnh giác). Chính vì tâm hoạt động dày đặc những si mê, những hoạt động ngấm ngấm ngoài ý muốn.

Và khi 6 căn tiếp xúc 6 trần, thì trạng thái tâm dính mắc, chấp thủ, bản ngã, hơn thua, mà không nhận diện ra trạng thái Tham, Sân, Si trong nội tâm, để có thể đào thải Tham, Sân, Si. Chúng ta phải bày binh bố trận thật khéo léo, chúng ta mới có thể thấy

được giặc, tiêu diệt giặc. Nếu không bày binh như vậy, thì chúng ta sẽ không thấy được Ngũ Uẩn, vô minh, tham ái trong mình, mà không thấy được rồi, thì làm sao chúng ta có thể đi đến một nội tâm trong sạch để giải thoát sanh tử.

IV. SỰ THÀNH TỰU CỦA BÁT CHÁNH ĐẠO:

Bát Chánh Đạo, là một sự bày binh bố trận tuyệt vời hoàn hảo, hoàn mỹ đưa chúng ta đến sự chiến thắng trong cuộc chiến chống lại Tham, Sân, Si.

1) Thành tựu Chánh Kiến:

- Sự thành tựu Thánh Trí thứ nhất: thấy biết được tham sân si.
- Sự thành tựu Thánh Trí thứ hai là phải biết vì sao tham sân si nó sanh khởi.
- Sự thành tựu Thánh Trí thứ ba là phải biết vì sao tham sân si nó đoạn tận.
- Sự thành tựu Thánh Trí thứ tư là con đường để đoạn tận tham sân si.

Về cái thấy, Ngài đã hướng dẫn chúng ta phải thấy đúng về Ngũ Uẩn. Thấy được Tham, Sân, Si.

2) Thành tựu Chánh Tư Duy:

Khi mà một người thành tựu được Chánh Tri Kiến, rồi thì sẽ điều chỉnh suy nghĩ theo Chánh Tư Duy. Ngài đã bày binh,

hướng cho chúng ta vào những tư duy về ly dục, ly sân, bất hại, xả ly dục tham, xả ly sân hận, xả ly những tâm niệm đưa đến chỗ hại mình, hại người.

Như vậy chúng ta được hoàn hảo ở khía cạnh thứ hai là suy nghĩ.

3) Thành tựu Chánh Ngữ:

Khi thành tựu Chánh Tư Duy, Ngài hướng chúng ta đến sự phòng hộ thứ 3 là Chánh Ngữ. Điều chỉnh lời nói của mình theo con đường chân chánh. Từ bỏ nói dối, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói đâm thọc, từ bỏ nói phù phiếm. Đưa đến một trạng thái tâm trong sạch, không lỗi lầm, không dao động vì những lời nói sai của mình.

4) Thành tựu Chánh Nghiệp:

Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hành trong các dục. Như vậy, xét về hành nghiệp của thân, thì Ngài đã dạy chúng ta phòng hộ thân, không rơi vào những thân hành hại mình, hại người.

5) Thành tựu Chánh Mạng:

Ngài phòng hộ chúng ta, hướng chúng ta làm những nghề chân chánh, không rơi vào những nghề, đưa đến những nhân quả không tốt sau này.

6) Thành tựu Chánh Tinh Tấn:

Siêng năng chân chánh, là khi nhìn nhận được Ngũ Uẩn, nhìn nhận được Tham, Sân, Si và lậu hoặc trong nội tâm của mình, thì:

- Thứ nhất: Siêng năng hộ trì 6 căn của mình, để những Tham, Sân, Si bên ngoài không tiếp tục rỉ chảy vào trong nội tâm.
- Thứ hai: Siêng năng phản quan tự kỷ, kiểm soát nội tâm tẩy sạch những Tham, Sân, Si còn ngấm ngấm ứ nhiễm trong nội tâm của mình được gọi là siêng năng thanh trừ Tham, Sân, Si bên trong.
- Thứ ba: Siêng năng Chánh niệm tỉnh giác, theo tinh thần của Tứ Niệm Xứ. Nhờ những sự thực hành này, chúng ta sẽ đi đến chỗ nhận diện, thấy rõ được hoàn toàn chân tướng hoạt động của Ngũ Uẩn.
- Thứ tư: Siêng năng hộ trì những thiện pháp gì mà mình đã thành tựu.

Ví dụ: Như chúng ta đã thành tựu về hộ trì căn, về phản quan tự kỷ, về Chánh niệm tỉnh giác, hay là về quán tưởng, về vô thường, thì chúng ta nuôi dưỡng những điều đó, được gọi là siêng năng hộ trì các thiện pháp đã có.

Nhờ 4 sự siêng năng tinh cần chân chánh này mà người con Phật có thể ngăn chặn được những Tham, Sân, Si bên ngoài rỉ chảy và tẩy sạch những Tham, Sân, Si tồn dư trong nội tâm và thành tựu trí về Ngũ Uẩn. Đó là Chánh Tinh Tấn.

7) Thành tựu Chánh Niệm:

Đức Phật hướng dẫn chúng ta, quay về phản quan tự kỷ, nhìn lại chính mình, luôn luôn hướng tâm về tự thân và an trú tâm trên đó, để có thể thành tựu trí về tự thân. Đó là sự quay về an trú tâm trên Thân, Thọ, Tâm, Pháp để có thể thành tựu trí về Ngũ Uẩn, và tẩy sạch Tham, Sân, Si trong nội tâm.

Nhờ sự quay về quán sát nội tâm chân chánh này, mà chúng ta có thể thấy được trọn vẹn chân tướng Ngũ Uẩn hoạt động trong nội tâm. Đó gọi là quán đúng chỗ.

8) Thành tựu Chánh Định:

Sau khi người con Phật thành tựu 7 chi phần đầu, gọi là sự sửa soạn nội tâm để đi vào trong Chánh Định. Và Chánh Định này được gọi là Thánh Chánh Định, hay còn gọi là Thiền Định, mà các Bậc Thánh tu tập và giải thoát.

Khi thành tựu 7 chánh đầu, chúng ta hướng đến sự thanh lọc 5 sự si ám trong nội tâm, đó là tham, sân, hôn trầm, thụy miên, trạo hoi và nghi ngờ. Năm pháp này là 5 triền cái, 5 sự che mờ nội tâm.

Nhờ sự tẩy sạch 5 pháp si ám này, mà chúng ta đi vào Thánh Chánh Định mà Đức Phật hướng dẫn.

- **Thiền thứ 1:** Đó là xem xét trạng thái tâm ngay trong hiện tại này, mình đang có một trạng thái thân tâm không có dục vọng, không có tham muốn, không đòi hỏi, không chấp trước một cái gì. Và chúng ta khởi lên niệm hỷ lạc, chúng ta đang

có, đang an tịnh, không dính mắc, không hơn thua, thân đang an lạc, tâm hỷ lạc, dễ chịu. Đó là hỷ lạc của Sơ Thiền, hỷ lạc do ly dục sanh có tầm, có tứ, tầm là sự tìm đến. *Tứ*: là tư sát, là quán sát, là xem xét, chúng ta đang tìm đến với thân tâm này, và quán sát không có dục ái, trong người chúng ta sanh khởi lên sự hoan hỷ trong đó. Nhờ trạng thái hỷ lạc này, chúng ta mới đào thải được những trạng thái dục lạc thế gian, trạng thái sân hận, bức bối trong nội tâm. Nhờ chúng ta an trú trong nội tâm không có dục ái, không có sân si và chúng ta an trú thật viên mãn, thuần thực, sự an lạc này. Nó sẽ đẩy đi những cảm giác bức bối, sân hận, ham muốn, dục lạc, đó là tác dụng của Sơ Thiền này, được gọi là Thiền Định mà các Bậc Thánh tu tập.

- **Thiền thứ 2:** Sau khi an trú tâm vào trạng thái hỷ lạc của Sơ Thiền quay về quán sát thật sâu, thấy tâm đang nội tĩnh nhất tâm. Bên trong đang có sự tĩnh lặng, khi quán sát thấy bên trong hơi thở nhẹ nhàng đang an tịnh, chúng ta khởi lên niệm hỷ lạc, biết rằng mình đang an tịnh không có dao động. Trong sự an tịnh, ta quán sát thấy dễ chịu, vui vui và khởi lên niệm hoan hỷ. Đó là hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ nội tĩnh nhất tâm.

Với thiền thứ 2, chúng ta đã xả những trạng thái tầm, tứ. Thiền này là do quán sát sự an tịnh của nội tâm, chứ không quán sát về sự ly dục của nội tâm nữa, đó gọi là không tầm không tứ. Ta bắt đầu xả sự nhờ an lạc trong định như vậy.

Bước đầu, chúng ta không thấy thiền tập của mình là khó khăn. Thiền tập mà không đi theo sự hướng dẫn tuần tự này, mà mới vào là bắt im bắt hết thì rất gò bó, và đi theo sự tu tập tứ thiền này, chúng ta mới thấy sự uyển chuyển, khéo léo, nhẹ nhàng cho chúng ta từ thô đến tế.

- **Thiền thứ 3:** Từ bỏ trạng thái tâm hỷ vui nhẹ trong tâm chỉ giữ lại trạng thái an tịnh của thân.
- **Thiền thứ 4:** Lúc bấy giờ, chúng ta đã thuần thục, tâm đã an tịnh, dục đã xả ly, hướng tâm xả luôn sự an lạc của thân, và chỉ là một trạng thái thanh tịnh thuần nhất. Trạng thái này là thiền thứ 4.

Để đi vào thiền định này, đầu tiên ta phải sửa soạn bằng Chánh Kiến thì thiền định này mới gọi là Chánh Định. Và từ khi Đức Phật thành Đạo và hướng dẫn phương pháp Bát Chánh Đạo, thì trong bài kinh Susima khi Đạo Phật được phát triển, thì ngoại đạo bị yếu thế, không còn được nhiều tín đồ cúng dường. Nên ngoại đạo đã cho tín đồ của mình trà trộn vào Đạo Phật, để tu học những pháp của Đạo Phật, rồi ra hướng dẫn giảng dạy cũng như Đạo Phật, thì khi đó ngay thời Đức Phật tại thế, đã có một sự trà trộn, xen lẫn vào học Tứ Thiền và ra hướng dẫn. Nhưng nếu ngoại đạo hướng dẫn Tứ Thiền, là vô hướng dẫn Tứ Thiền mà không bắt đầu hướng dẫn đệ tử bằng 7 cái Chánh đầu tiên, không sửa soạn Tứ Thiền này bằng con đường của Chánh Kiến, bằng sự thấy biết về Ngũ Uẩn, thì khi thực hành thiền này, thì

thiền này gọi là Tà Định. Tà Định là sự định tâm, không có khả năng đưa đến sự thấy biết được Ngũ Uẩn, không thấy biết được những lậu hoặc còn tiềm ẩn trong nội tâm của mình, không thấy được trạng thái thiền này chính là trạng thái định của Ngũ Uẩn. Chính vì không thấy biết được rằng, định của Tứ Thiền chính là định của Ngũ Uẩn, nên không quán chiếu xả bỏ được hành tướng của Tứ Thiền. Do không xả bỏ được như vậy, và có sự vô minh, không thấy biết được trạng thái của thiền định, nên nó không có khả năng đưa đến trí tuệ và giải thoát cho vị ấy. Và đó là lý do, vì sao cũng thực hành Tứ Thiền, mà một bên là có khả năng giải thoát sinh tử, một bên là không có khả năng giải thoát sinh tử.

Khi mà chúng ta thực hành đúng con đường của Bát Chánh Đạo, đi vào thiền định, chúng ta sửa soạn trí về Ngũ Uẩn, thì khi trong định thứ nhất, ta biết được Ngũ Uẩn như thế nào gọi là định thứ nhất. Khi trong định thứ 2, thì thấy được Ngũ Uẩn như thế nào gọi là định thứ 2. Ngũ Uẩn trong trạng thái định thứ 3 là như thế nào. Ngũ Uẩn trong trạng thái định thứ 4 là như thế nào.

Và với một vị thành tựu được Tứ Thiền, quán sát và xả bỏ được hành tướng của Ngũ Uẩn trong trạng thái thiền đó, vị này sẽ tẩy sạch những tàn dư những lậu hoặc trong nội tâm của mình, và vị này sẽ được sự giải thoát. Đó gọi là Chánh Định đi qua đến Chánh Trí và Chánh Giải Thoát.

Như vậy Bát Chánh Đạo, là phương pháp hoàn hảo, giúp chúng ta đối diện được với Tham, Sân, Si và tẩy sạch được Tham, Sân, Si, nhờ sự bố trí cẩn thận, kỷ lưỡng của Đức Phật trong tất cả các phương diện, trong sự tu học Phật pháp.

Từ một sự hướng dẫn cặn kẽ, cẩn thận để đối diện với Tham, Sân, Si và tẩy sạch được Tham, Sân, Si, và Bát Chánh Đạo được gọi là con đường hoàn hảo, toàn diện để tẩy sạch những cấu uế, Tham, Sân, Si trong nội tâm.

V. NGUYÊN NHÂN SANH KHỞI THAM, SÂN, SI:

Kinh Du sĩ ngoại đạo (Tăng III, 359)

Trong bài kinh này có nói về đặc thù của Tham, Sân, Si là gì. Đức Phật nói:

“Tham là tội **nhỏ**, nhưng ly tham là **chậm chạp**.

Sân là tội **lớn**, nhưng ly sân là **mau chóng**.

Si là tội **lớn**, nhưng ly si là **chậm chạp**”.

*** Có 2 duyên khiến tham sanh khởi**

Trong bài kinh cho ta thấy: Cái làm cho tham chưa sanh có thể sanh khởi, và những lòng tham đã sanh rồi, đưa đến sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn nữa, thì cái đó chính là Tịnh Tướng (người đẹp, cảnh đẹp, vật đẹp...). Có 2 duyên khiến tham sanh khởi:

- Tịnh Tướng: người đẹp, cảnh đẹp, vật đẹp...

- Không như lý tác ý (không nhìn thấy được những pháp đó là vô thường là duyên sanh dính mắc, chấp trước trong đó thì khi nó hoại diệt thì sẽ phiền não, khổ đau).

Nếu không như lý tác ý trước như vậy thì trước những Tịnh tướng lòng tham chưa sanh sẽ sanh khởi và lòng tham đã sanh sẽ tăng trưởng.

Có những cái tham bình thường trong đời sống, nhưng cũng có những cái tham gọi là ác tham hay tà tham.

*** Có 2 duyên để tham đoạn diệt.**

- Bất tịnh tướng.
- Như lý tác ý.

Tham: Với ai khéo như lý tác ý về bất tịnh tướng, thời đối với tham chưa sanh sẽ không sanh khởi, với tham sanh rồi sẽ được đoạn tận.

Bất tịnh tướng: (không đẹp hoàn hảo, sẽ vô thường, hoại diệt, chỉ là duyên sanh).

*** Có 2 duyên khiến sân sanh khởi:**

- Chướng ngại tướng (là điều chướng ngại đối với nội tâm của mình không thích này nọ, không vừa lòng).
- Không như lý tác ý.

Đối với những điều không thích, không vui đó mà chúng ta chấp trước, dính mắc đối với ngoại trần, mà chúng ta đòi hỏi các pháp theo như ý mình muốn. Và đối với những điều không vừa lòng, không hài lòng đó, mà chúng ta không như lý tác ý rằng, sự đòi hỏi, mong muốn như vậy là sai, không đúng như lời Phật dạy. Khi không như lý tác ý như vậy thì lòng sân chưa sanh sẽ sanh khởi và lòng sân đã sanh sẽ tăng trưởng quảng đại.

*** Có 2 duyên để sân đoạn diệt:**

- Từ tâm giải thoát.
- Như lý tác ý.

Từ tâm là một trạng thái tâm từ rộng lớn, không dính mắc một cái gì, trú trong một trạng thái từ tâm, một cảm giác hiền từ dễ thương, lan tỏa vô lượng, vô biên không dính mắc trong một cái gì, an trú thuần thực, nhuần nhuyễn trong cảm giác từ tâm rộng lớn này, đó gọi là từ tâm giải thoát.

Sân: Với ai khéo như lý tác ý về từ tâm giải thoát này thì sân chưa sanh sẽ không sanh khởi, sân đã sanh sẽ đoạn diệt.

*** Có 2 duyên khiến si sanh khởi:**

- Tâm vô minh không thấy biết Ngũ Uẩn.
- Không như lý tác ý quán sát về Ngũ Uẩn.

Si là sự si mê, không có trí tuệ trong tự thân, có thể làm những vấn đề đưa đến hại mình, hại người, dù không cố ý. Xả ly sự si mê thì chậm chạp, phải tu tập trí tuệ mới có thể xả ly.

Đối với si, thì tâm vô minh không thấy biết Ngũ Uẩn, chúng ta không như lý tác ý quán sát về Ngũ Uẩn để nhận diện nội tâm của mình. Thì với một trạng thái tâm vô minh, vô trí như vậy về tự thân, thì khi đó không đưa đến lối vào cho mình, không đưa đến việc thấy được Tham, Sân, Si và tẩy sạch được Tham, Sân, Si.

Và đối với một nội tâm vô minh như vậy, mà chúng ta không khéo nhận diện Ngũ Uẩn, không khéo tẩy rửa những trạng thái tâm vô minh không thấy được nội tâm của mình, thì gọi là không như lý tác ý. Và không như lý tác ý như vậy sẽ làm cho si chưa sanh sẽ sanh khởi, si đã sanh sẽ tăng trưởng quảng đại.

*** Có 2 duyên để si đoạn diệt:**

- Nhận diện Ngũ Uẩn.
- Như lý tác ý.

Đó là 3 pháp cần tu tập để đoạn tận Tham, Sân, Si:

- Bất tịnh tướng.
- Từ tâm giải thoát.
- Như lý tác ý về Tứ Thánh trí.

Si: Như lý tác ý bằng tác động tâm ý quán sát đúng như chân lý về Ngũ Uẩn đã được học. Tức là Tứ Thánh Trí về Ngũ Uẩn. Để thấy biết được thân tâm của mình do như lý tác ý, thì si chưa sanh sẽ không sanh, si đã sanh sẽ đoạn tận.

*** Có 3 duyên làm cho Tham, Sân, Si sanh khởi:**

- Tham: Tịnh tướng và không như lý tác ý.
- Sân: Chướng ngại tướng.
- Si: Không biết quán sát.

*** Có 2 duyên khiến Tà Kiến sanh khởi:**

Kinh Hy vọng: Có 2 duyên khiến Tà Kiến sanh khởi.

- Tiếng nói người khác.
- Không như lý tác ý.

Khi nghe tiếng nói của người khác chưa có Chánh Kiến, mà chúng ta không có khả năng nhận diện, hiểu vấn đề đó là đúng sai, có thực hay không thực như thế nào, khi chúng ta chưa nhìn thấy được Ngũ Uẩn như thế nào, chưa nhìn thấy được Tham, Sân, Si trong nội tâm của mình, thì tâm chúng ta dễ chao đảo. Khi nghe người khác nói, chúng ta chưa có khả năng biết được có chân thật không, chúng ta sẽ nghe theo và dính mắc theo đó. Là đi theo sự hiểu biết lệch lạc sai lầm của người đó.

*** Có 2 duyên khiến Chánh Kiến sanh khởi.**

- Tiếng nói người khác.
- Như lý tác ý.

Tiếng nói đây là của một người chân chánh thấy đạo, hiểu đạo, ngộ đạo, thấy pháp, chứng pháp. Khi được vị này chỉ về nội tâm của mình, và ngay khi đó, chúng ta như lý tác ý về những điều được thấy, được nghe đó, thì chúng ta sẽ khởi lên Chánh Kiến.

Bài kinh tiếp theo: Kinh Tham (Tăng III, 264)

Để chúng ta có cái nhìn sâu sắc, cẩn kẽ, đúng đắn về con đường tu học của mình, chính vì vậy, mà chúng ta hãy đón nhận những bài kinh này để tiếp nhận pháp thật đúng.

- Để đoạn tận tham, bất tịnh cần tu tập.
- Để đoạn tận sân, từ tâm cần tu tập.
- Để đoạn tận si, trí tuệ cần tu tập.

Trí tuệ ở đây, chính là Tứ Thánh Trí về Ngũ Uẩn hay Tứ Thánh Trí về Tham, Sân, Si. Những Thánh Trí này, sẽ có khả năng đưa đến tẩy sạch hoàn toàn những trạng thái tâm si mê, vô minh, vô trí đối với tự thân của mình.

Bài kinh Học Giới: Bài kinh này, giới thiệu cho chúng ta 3 vấn đề quan trọng trong Đạo Phật. Ba vấn đề này, chúng ta thường nghe nói đến, để tiếp xúc thật những vấn đề này là Giới – Định – Tuệ. Thông qua bài kinh này, chúng ta sẽ có những cái nhìn, cái thấy chính xác về Giới - Định - Tuệ trong Đạo Phật.

Hai bài kinh: Thủ Chuyển và kinh Đáng Được Ăn là rất quan trọng trong việc nhận diện Ngũ Uẩn. Hai bài kinh này, cho chúng ta những định nghĩa chính xác, cụ thể, rõ ràng về Ngũ Uẩn và muốn được nghe sự giải thích rõ về Ngũ Uẩn, thì chúng ta nghe thêm bài kinh Ngũ Uẩn 1 và 2.

Bài kinh cho chúng ta biết Thánh đạo Tám ngành là gì. Để chúng ta có thể chiêm nghiệm thâm sâu, lợi ích và sự hoàn hảo trong con đường Thánh đạo Tám ngành mà Đức Phật đã hướng dẫn. Thì xin mời chúng ta nghe những bài kinh hướng dẫn về Ngũ Uẩn, và Tứ Thánh trí về Ngũ Uẩn, chúng ta thực hành tu tập nhận diện Ngũ Uẩn, sau đó chúng ta sẽ thấy biết về Ngũ Uẩn. Khi tự thân chúng ta thấy biết về Ngũ Uẩn, thì khi đó chúng ta mới có thể thật sự chiêm nghiệm và thưởng thức được sự tuyệt vời của Bát Chánh Đạo.

Phần trả lời các câu hỏi dưới đây, đều nằm trong các bài kinh vừa học. Chúng ta sẽ tự mình trả lời để thấy được rằng sự học hiểu của chúng ta như thế nào về Đạo Phật rồi.

Tóm lại: Người con Phật chân chánh cần nên thế nào?

- Cần xác định rõ mục đích mình đến với Đạo Phật là để tìm 1 sự chỉ dẫn đúng đắn để tẩy sạch những cấu uế trong nội tâm của mình.

- Cần tinh luyện trí về Ngũ Uẩn để thấy rõ Tham, Sân, Si từ thô đến tế.
- Cần theo sát con đường tu tập Thánh đạo Tám ngành đưa đến đoạn tận Tham, Sân, Si.
- Đừng bao giờ quên mục đích tu tập Phật pháp của mình.

Câu hỏi 1: Một trong những pháp cần có trong sự tu học này, để đi vào trong cửa thiền?

Để đi vào trong con đường này, bước đầu phải thiền tập từ 30' đến 2h. Nó đòi hỏi chúng ta phải có Chánh Kiến về cái buổi thiền của mình. Thấy biết được trạng thái thiền định là như thế nào. An tịnh là cái gì an tịnh. Khi vọng tưởng là cái gì vọng tưởng. Khi hôn trầm là cái gì hôn trầm.

Để thấy được trạng thái thiền của mình, chúng ta phải đi qua con đường của Văn-Tur-Tu. Chứ không thể vô tu là ngồi thiền liền, mà phải kết hợp đời sống đến với đạo, đó là sự tu tập về Chánh Kiến. Đó là tu tập nội tâm trong cái trí về Ngũ Uẩn. Chúng ta phải tìm hiểu, nghe giảng những bài kinh về Ngũ Uẩn, để có thể tự nhìn thấy Ngũ Uẩn. Khi tự nhìn thấy Ngũ Uẩn, thì khi chúng ta ngồi thiền, thì thiền đó mang đến cho chúng ta tốt đẹp. Vì khi trạng thái tâm yên, hay trạng thái phóng tâm chúng ta thật sự biết rõ về nó. Cái gì yên, cái gì định, khi chúng ta chưa thật sự hiểu rõ trạng thái của Ngũ Uẩn, trong lúc thiền đó, thì thiền định đó chỉ mang đến cho chúng ta những giây phút an tịnh tạm thời, chứ không có khả năng, đưa đến cho chúng ta trí tuệ về tự thân, và đào thải những pháp bất thiện trong nội tâm.

Như vậy, thiền định là một sự cần có trong sự tu học này, nhưng cái chính để vững chắc an ổn và đưa đến sự giải thoát là Chánh Kiến. Và thiền định trong Bát Chánh Đạo, nó được sửa soạn, được kiện toàn bởi Chánh Kiến, và 7 cái Chánh đầu tiên, sau đó Chánh Định của chúng ta là thiền tập. Tập nhận diện Ngũ Uẩn, tập an tịnh trong nội tâm, để thấy được sự vận hành của nó, để thấy được Tham, Sân, Si.

trên những kinh nghiệm của bản thân mười mấy năm theo Đại Thừa, sau đó gặp được Nikaya, thì thực hành tự mình, đọc tìm hiểu và phân loại gần 9 năm. Sau thời gian thực hành nhận diện Ngũ Uẩn, thấy được Ngũ Uẩn và ngày càng thấy trọn vẹn liên tục và nhìn thấy được Tham, Sân, Si.

Ngay khi đã chứng được Bất lai, thì cũng vẫn còn mạn, trạo cử, vô minh trong sự tu học này, có những lúc thất niệm vô minh. Khi thấy được Tham, Sân, Si sẽ dùng những phương tiện thiện xảo để tẩy sạch Tham, Sân, Si.

Xét về Bát Chánh Đạo, một người đi qua được cửa Chánh Kiến thấy được tự thân, nhưng chưa hoàn toàn chế ngự được Ngũ Uẩn, chưa hoàn toàn chế ngự được dục Tham, Sân, Si trong nội tâm. Mới vừa thấy rác nhưng chưa làm công việc dọn rác, thì đã là Vị Dự Lưu. Và vị này áp dụng con đường Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm để làm giảm thiểu Tham, Sân, Si thì vị này chỉ còn sanh lại ở đời này một lần nữa và sẽ đi giải thoát.

Khi vị này vào được cánh cửa thiền đầu tiên của ly dục, ly những dục tham, sân. Thì ngay trong cửa đầu tiên của Chánh Định, vị này khéo quán sát và cũng có thể thành tựu Bất lai và A-La-Hán quả.

Vậy cách duy nhất, trực chỉ nhân tâm để đến trên con đường ra khỏi luân hồi này, là nhìn thẳng vào nội tâm và thuần thực sự nhận diện Ngũ Uẩn. Thấy Ngũ Uẩn hoạt động như thế nào, thì

vị này đã có cái nhìn cái thấy đúng đắn về nội tâm, là vị đã đi vào Chánh Kiến, là Vị Dự Lưu chỉ tối đa sanh tử 7 lần nữa sẽ hoàn toàn chấm dứt.

Câu hỏi 2: Thân tâm này từ Ngũ Uẩn mà ra, vậy lấy cái gì để nhận diện Ngũ Uẩn?

Lấy Chánh Kiến và 2 pháp làm duyên cho Chánh Kiến sanh khởi là:

- Nghe tiếng nói của người khác (nghe những lời dạy của Đức Phật, đọc những bài kinh về Ngũ Uẩn, kinh Thủ chuyển, kinh Đẳng được ăn).
- Như lý tác ý.